

Số: 107/ CV-BGTP
V/v yêu cầu báo giá thực phẩm

An Khánh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Cung cấp các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào thực hiện việc cung cấp bữa ăn cho học sinh bán trú tại Trường mầm non Thái Sơn năm học 2025-2026

Kính gửi: Các Công ty cung cấp các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào cho học sinh.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2024/QH15, ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 (điều 4); Luật số 90/2025/QH15 (điều 1);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ – HĐND ngày 08/12/2023 của hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới, trường mầm non Thái Sơn tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh của trường năm học 2025 - 2026. Hiện nay, Trường đang tiến hành lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào thực hiện việc cung cấp bữa ăn cho học sinh bán trú năm học 2025-2026”.

Trường mầm non Thái Sơn trân trọng kính mời các Công ty, đơn vị kinh doanh thực phẩm, nhiên liệu có nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu cho bếp ăn bán trú của nhà trường, gửi hồ sơ năng lực và báo giá các mặt hàng với các thông tin chi tiết như sau:

I. Thông tin về đơn vị nhận báo giá

1. Đơn vị đề nghị báo giá: Trường mầm non Thái Sơn

Địa chỉ: Thôn Phú Niệm, xã An Khánh, TP Hải Phòng

Đại diện: Nguyễn Thị Oanh - Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 0983895239 Email:

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Trường mầm non Thái Sơn, xã An Khánh, TP Hải Phòng.

Hoặc gửi qua Email: mnthaison@anlao.edu.vn

Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong 02 ngày làm việc, từ ngày 21/09./2025 đến hết ngày 22/09/2025.

Các báo giá gửi về nhà trường sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu chung:

- Yêu cầu báo giá các mặt hàng đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn: Phụ lục đính kèm . (Báo giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả thêm bất cứ khoản chi phí nào. Giá mà nhà cung ứng báo sẽ là giá co định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và không thay đổi (nếu đơn vị được lựa chọn). Do vậy nhà cung ứng phải có trách nhiệm tính toán các khoản chi phí hợp lý vào trong giá báo giá).

- **Hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

I. Yêu cầu cụ thể về chất lượng thực phẩm, nguyên liệu, hàng hoá cần đảm bảo theo báo giá của nhà cung ứng:

1. Đối với thực phẩm:

1.1. Nhà cung ứng ngoài việc báo giá cụ thể, cần nêu chi tiết từng loại thực phẩm, nguyên liệu mà nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, có tỷ lệ dinh dưỡng tương đương hoặc tốt hơn. Vì vậy nhà cung ứng có thể chào giá các loại thực phẩm, khác nhau nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của nhà trường. Đối với

các sản phẩm tốt hơn, nhà cung ứng phải có bảng so sánh và tài liệu chứng minh đính kèm báo giá. Thực phẩm mà nhà cung ứng cung cấp cho nhà trường phải tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người. Giá phải tương ứng với chất lượng thực phẩm và suất ăn theo yêu cầu dưới đây. Cụ thể:

1.2. Yêu cầu cụ thể đối với thịt, cá, thực phẩm tươi sống:

Thịt tươi sống, không có thuốc tăng trọng; các thớ thịt đều, săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra. Bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ; Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt). Tôm, cá đảm bảo tươi sống, không ỉa dịch, chảy nhớt. Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng. Đã qua kiểm dịch của cơ quan thú y, đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.3. Yêu cầu đối với rau, củ, quả:

Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng, độ tươi ngon. Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, Củ quả to, đều còn cứng tươi; không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật, rau đảm bảo cung cấp theo mùa.

Rau, củ, quả được sản xuất, cung cấp từ đơn vị đạt tiêu chuẩn VIETGAP và đạt tiêu chuẩn OCOOP.

1.3. Các sản phẩm từ trứng:

Trứng còn tươi, khi để soi dưới ánh đèn có buồng khí nhỏ, lòng đỏ tròn, không di động, nằm cân bằng ở giữa, lòng trắng trong suốt, cam hoặc hồng nhạt. Khi lắc nhẹ mà không có tiếng động. Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.4. Các loại sản phẩm khác:

Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư

lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

1.5. Đối với hàng hóa khác:

- Nhà cung ứng phải báo giá cụ thể, chi tiết từng loại hàng hóa, có nhãn mác hàng hoá (nếu có), xuất xứ của hàng hoá, nhà sản xuất cụ thể của hàng hoá, hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại phải $> 2/3$ hạn sử dụng.

- Bao bì sản phẩm hàng hoá phải thể hiện đầy đủ thông tin về: nhãn mác sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông tin của nhà sản xuất.

- Trường hợp hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng do nguyên nhân của nhà sản xuất thì nhà cung ứng phải cung cấp thay thế hàng hoá mới đạt yêu cầu chất lượng và thu hồi sản phẩm lỗi, thời gian cung cấp thay thế hàng hoá mới không quá 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá từ phía các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website trường
- Lưu VT

ĐẠI DIỆN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ và tên)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Oanh

DANH MỤC THỰC PHẨM NHÀ TRƯỜNG XIN BÁO GIÁ

1. Thực phẩm rau, củ, quả

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Quả bầu	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	191,52			
2	Quả bí đỏ/ bí ngô	Quả tươi vàng, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1.033,200			
3	Quả bí xanh/ bí đao đẹp	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	319,200			
4	Quả cà chua	Quả tươi chín đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	646,800			
5	Củ cà rốt	Củ tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	8.316,000			

NH
SNG
NON
SƠN
SNG

6	Rau bắp cải	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	134,400			
7	Rau cải thảo	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	201,600			
8	Rau cải cúc	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	53,760			
9	Củ dền đỏ	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	50,400			
10	Củ cải trắng	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	63,840			
11	Quả chuối xanh	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	75,600			

12	Dọc mùng	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	58,800			
13	Quả dứa	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	45,360			
14	Quả đu đủ cove	Quả tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	42,000			
15	Gừng củ	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	67,200			
16	Giá đỗ	Giá đỗ sạch, trắng, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	64,680			
17	Hành khô ta	Củ tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	83,160			

18	Hành lá, mùi ta	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	83,160			
----	--------------------	---	----	--------	--	--	--

19	Củ hành tây	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	30,240			
20	Củ khoai sọ	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	470,400			
21	Củ khoai tây	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	672,000			
22	Củ khoai lang	Củ vàng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	50,400			
23	Quả me	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	67,200			
24	Rau mồng tơi	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối, mùi chua lên men.	Kg	336,000			



25	Quả mướp	Quả tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	252,000			
26	Nấm hương tươi	Nấm tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	52,920			
27	Nấm hương khô	Nấm hương khô, mùi thơm của nấm không chứa chất bảo quản	Kg	13,440			
28	Nấm kim châm	Nấm tươi , không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	67,200			
29	Rau cải xanh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1.344,000			
30	Rau cải canh	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	67,200			

31	Rau đay	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.		470,400			
32	Rau muống	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	352,800			
33	Rau ngót	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	470,400			
34	Rau dền	Rau tươi đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	67,200			
35	Quả gấc	Quả tươi đỏ, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	16,800			
36	Quả chay	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	5,040			
37	Quả sấu	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	5,880			

38	Quả dọc	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá	Kg	3,360			
39	Bắp ngô trắng	Bắp trắng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	36,960			
40	Bắp ngô vàng	Bắp vàng tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	46,2			
41	Quả su su	Quả tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	63			
42	Củ su hào	Củ tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	53,76			
43	Súp lơ trắng	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	79,80			

45	Lá tía tô	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1,68			
46	Rau thì là	Rau tươi xanh, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1,68			
47	Quả dưa vàng	Quả size 3-5kg , tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	403,20			
48	Quả dưa hấu	Quả size 2,5-3kg , tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men..	Kg	2100,00			
49	Quả chuối tiêu	Quả tươi size 6-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	164,64			
50	Quả chuối tây	Quả tươi size 6-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	1176,00			

51	Quả lê trắng	Quả tươi size 3-5 quả/kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	201,60			
52	Quả lê vàng	Quả tươi size 3-5 quả/kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	201,60			
53	Cam sành vắt nước	Quả tươi size 3-4 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	5140,80			
54	Quả cam bóc	Quả tươi size 4-7 quả 1kg , quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	322,56			
55	Quả quýt sim	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	277,20			
56	Quả thanh long	Quả đỏ tươi size 2-3 quả /kg, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	739,20			

57	Quả nho ruby không hạt	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	35,28			
58	Quả đu đủ	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc	Kg	122,64			
59	Quả roi	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc	Kg	88,20			
60	Quả táo đá	Quả tươi,, quả tươi không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	241,92			

Thực phẩm khô

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
46	Bột canh Vifon	Bột canh Vifon thành phần muối iot đường bột tỏi, bột tiêu, bột ớt....Được đóng gói trong bao bì đảm bảo VSATTP bao bì thoáng khô không bị nấm mốc. Còn nguyên túi, khô, không bị rách không bị chảy nước, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng.	Kg	157,08			
47	Bột năng 1kg/gói	Bột năng thành phẩm đóng gói 1kg/gói	Kg	14,70			
48	Bánh mỳ cắt lát 18-20 miếng/cái	Bánh mỳ tươi, mới, không dập nát, cắt lát 18-20 miếng/cái	Kg	420,00			
49	Bánh mỳ nhỏ	Bánh mỳ tươi, mới, không dập nát	Gói	1134,00			
50	Bột sắn dây	Bột sắn dây trắng, mịn, không hôi, mốc	Kg	12,60			
51	Bánh hura cuộn	Bánh hura cuộn	hộp	210,00			
52	Dầu ăn Simply 1 lít/chai	Simply đậu nành chai 1lit, 100% dầu đậu nành, dầu olein cọ, dầu hướng dương... Màu vàng, trong, không vẩn đục, được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	chai	434,28			
53	Đỗ xanh bỏ vỏ	Đỗ sạch bỏ vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	141,12			

54	Đỗ xanh vỏ	Đỗ sạch có vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	18,06			
55	Đậu đỏ hạt to	Đỗ đỏ sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Gói	58,80			
56	Đậu đỏ hạt nhỏ	Đỗ đỏ sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm	Kg	29,40			
57	Đỗ đen xanh lòng	Đỗ đen sạch vỏ, khô, vàng, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt.	Kg	29,40			
58	Đường kính	Đường túi 1kg, Còn nguyên túi. Không ẩm mốc, không chảy nước, màu trắng hoặc vàng đặc trưng. Được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	Kg	68,04			
59	Hạt sen Bắc	Loại hạt tươi không bị mốc, mối ăn	Kg	134,40			
60	Sữa ông thọ lon to	Dòng sữa đặc đóng hộp mác ông thọ hộp 480g	Lon	163,80			
61	Lạc hạt khô (đỏ)	Lạc nhân đỏ loại 1, hạt phải to tròn, đều hạt ,không sâu, không nấm mốc, không ẩm mốc, không hôi, không mối mọt	Kg	58,80			

62	Mộc nhĩ	Mộc nhĩ khô, không ẩm mốc, không hôi	Kg	6,38			
63	Nước cốt dừa hộp to	Cốt dừa loại hộp to	Hộp	176,40			
64	Nước mắm Sơn Hải 0.5 lít/chai	Mắm Sơn Hải mắm nấu, thành phần từ cá biển và muối ăn, có mùi thơm đặc trưng.	Chai	147,84			
65	Vùng	Vùng hạt trắng không chất bảo quản	Kg	58,80			
66	Phô mai con bò cười	Phô mai nguyên hộp, nguyên tem, đóng hộp	Hộp	25,20			
67	Bún tươi	Bún tươi không chất bảo quản, mùi, lên men	Kg	3360,00			
68	Bánh đa trắng sợi nhỏ	Bánh đa tươi sợi trắng không mốc, mùi hôi	Kg	2940,00			
69	Bánh phở tươi	Bánh phở tươi sợi trắng không mốc, mùi hôi	Kg	120,12			
70	Gạo tẻ BC ngon	Gạo tẻ bao 25kg, Gạo tẻ đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cầm trong trong trọt	Kg	8567,16			
71	Gạo nếp ngon	Gạo nếp bao 25kg, Gạo nếp đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn, trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cầm trong trong trọt	Kg	226,80			



72	Gạo nếp cẩm	Đặc trưng của gạo nếp cẩm là màu tím than đặc trưng, hạt tròn, dẻo, thơm ngon khi nấu chín	Kg	138,60			
----	-------------	--	----	--------	--	--	--

3. Thực phẩm: Thịt lợn, thịt bò, trứng, thủy hải sản

ST T	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
73	Mỡ lợn	Mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	184,80			
74	Mông sản	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay. Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	1293,60			
75	Nạc mông	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. Sờ hơi dính tay.	Kg	1293,60			
76	Sườn thăn	Xương thăn lợn, màu hồng tươi, khô ráo, không bị ươn, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	638,40			
77	Tim	Tim tươi màu sắc tự nhiên không biến dạng, mùi hôi thối	Kg	319,20			

KH
TRU
MẮN
THÁ
8/7

78	Xương đuôi	Xương tươi, khô ráo, không bị ươn, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	344,40			
79	Xương ống	Xương tươi, khô ráo, không bị ươn, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	50,40			
80	Thịt nạc bò ta mỏng ngon	Tươi loại 1, có màu đỏ tươi, mỡ bò có màu vàng tươi, gân màu trắng và cứng khi ấn vào. Thớ thịt bò nhỏ, mềm, thịt khô ráo, thịt có độ đàn hồi tốt, không bị nhớt và không có mùi hôi. Sờ hơi dính tay.	Kg	537,60			
81	Gà ta bỏ đầu, cổ, chân	Gà làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	280,14			
82	Thịt ngan bỏ đầu, cổ, chân	Ngan làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	193,20			
83	Thịt vịt bỏ đầu, cổ, chân	Vịt làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	184,80			
84	Chim bồ câu kg	Chim làm sạch, bỏ nội tạng không mùi hôi	Kg	95,76			
85	Trứng vịt kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không dập nát, không mùi hôi thối	Kg	161,70			

86	Trứng chim cút kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không dập nát, không mùi hôi thối	Kg	161,70			
87	Trứng gà ta kg	Quả đều, vỏ mỏng, màu lốm đốm, sờ ram ráp nặng tay, không lúc lắc, không dập nát, không mùi hôi thối	Kg	161,70			
88	Cua đồng loại to	Cua sống, không mùi ươn thối Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	87,78			
89	Ốc bươu ta	Không dập nát, không lè lưỡi, không mùi ươn thối Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	79,80			
90	Ếch sơ chế làm sạch còn da	Ếch tươi Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men	Kg	58,80			
91	Tép	Tép tươi Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men	Kg	58,80			

1 NH
 0 NG
 1 NO
 1 SỞ
 ★

92	Ngao	Không đập không há miệng không mùi ươn thối, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hóa chất bảo quản, không đập không nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men		540,96			
93	Lươn làm sạch	Lươn tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men con từ >4/1kg	Kg	70,56			
94	Mực mai >1- 2kg/con	Mực mai, tươi ngon không có mùi ươn, hôi.	Kg	33,60			

95	Mực ống nhỏ 10-12 con/kg	Mực ống, tươi ngon không có mùi ươn, hôi. Nhỏ từ 10>12 con/kg	Kg	39,90			
96	Tôm nót 50-60 con/kg	Tôm còn sống, cò đủ chân lân càng Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men. Size từ 50>60con/kg	Kg	158,76			
97	Tôm canh	Tôm ngát, cò đủ chân lân càng Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	26,46			
98	Cá trắm cả con loại >4kg/con cắt khúc	Cá trắm tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men con từ >4/1kg	Kg	106,26			

99	Trắm đen cả con biểu 4-5 kg/ con, cắt khúc, làm sạch	Cá trắm tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men con từ 4-5/1kg	Kg	55,86			
100	Cá rô phi nguyên con 0,7- 1,0 kg	Cá rô phi tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men con từ 0,7<1kg	Kg	20,16			
101	Cá thu phần bỏ đầu, đuôi	Cá thu tươi sống không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hóa chất bảo quản, không mùi ooithoois mùi chua lên men	Kg				
102	Thịt sườn bò	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ; Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng	Kg	71,40			

103	Cá vược bỏ đầu, đuôi, bỏ ruột	"Cá vược tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men."	Kg	67,20			
104	Cá quả nguyên con	Cá quả nguyên con cá còn sống, không chất bảo quản, không ướp thối	Kg	50,40			
105	Cá hồi file	Cá còn tươi, không chất bảo quản, không ướp thối	Kg	14,70			
106	Cá song nguyên con	"Cá song tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men."	Kg	33,60			
107	Cá basa sơ chế còn đầu	"Cá basa tươi sống. Không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men."	Kg	73,50			
108	Ruột hàu tươi	Ruột hàu tươi, không bị thối nát, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không đập, thâm	Kg	73,92			
109	Bê bê bóc nõn 500gr/hộp	Bê bê bóc nõn 500g	Kg	23,10			
110	Đậu trắng kg	Đậu có màu trắng tinh, mùi thơm của đỗ tương, không chứa chất bảo quản	Kg	369,60			
111	Đậu hũ non 300g/hộp	Đậu hũ non đóng hộp 300gr/hộp	Kg	23,10			



4. Thực phẩm: Sữa

ST T	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Sữa bột Dielac	Sữa bột Dielac Super Hộp nguyên vẹn không méo mó, không bị mất nhãn hiệu, con nguyên tem dán chống hàng giả, còn hạn sử dụng Sữa có màu trắng đục, có mùi thơm	Kg	1375,92			
2	Sữa chua Vinamilk	Vinamilk có đường 100g, Còn nguyên thùng, nguyên tem chống hàng giả, còn hạn sử dụng. Sữa có màu trắng đục, vị ngọt thanh, mùi thơm vị sữa chua.	Hộp	10920,00			
3	Sữa chua Proby	Sữa chua uống men sống probi 65ml có nhiều hương vị khác nhau, có mùi đặc trưng theo hương vị	Hộp	4200,00			
	Sữa tươi Susu	Sữa susu nổi bật với hương vị chua ngọt hài hòa và sự đa dạng về hương vị trái cây, cùng công thức lên men tự nhiên giúp hỗ trợ tiêu hóa với men sống Probiotic và chất xơ		840,00			

**DANH MỤC HÀNG HÓA, THIẾT BỊ KHÁC PHỤC VỤ
HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026**

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Ga Hồng hà	Bình	158			

